

## PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### CHƯƠNG V - YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 4: Bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị y tế trong Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long.
- Tên dự án/ dự toán mua sắm: Bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị y tế trong Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long.
- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long.
- Nguồn vốn: Nguồn thu khám chữa bệnh dịch vụ của đơn vị.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 36 tháng.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long.

##### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

Hạng mục số	Tên dịch vụ	Nội dung dịch vụ
1.	Dịch vụ bảo trì sau bảo hành trong vòng 36 tháng, bao gồm 02 lần bảo dưỡng/năm, chi phí nhân công sửa chữa và phụ tùng thay thế và Helium lỏng cam kết ở mức vận hành (hiển thị ở giao diện người sử dụng: “Helium level is OK”) cho hệ thống MAGNETOM Amira (SN175115) của hãng Siemens Heathineers	<b>Dịch vụ bảo trì sau bảo hành trong vòng 36 tháng, bao gồm 02 lần bảo dưỡng/năm, chi phí nhân công sửa chữa và phụ tùng thay thế và Helium lỏng cam kết ở mức vận hành (hiển thị ở giao diện người sử dụng: “Helium level is OK”) cho hệ thống MAGNETOM Amira (SN175115) của hãng Siemens Heathineers:</b> <i>Không bao gồm:</i> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Việc thay thế toàn bộ Khối từ (magnet) do lỗi cơ khí không thể sửa chữa;</li><li>+ Các chi phí phát sinh (phụ tùng và Helium) do các trường hợp xả từ khẩn cấp (quench) mà không phải nguyên nhân trực tiếp từ Siemens Healthineers.</li><li>+ Các chi phí trong trường hợp tiến hành dịch vụ phá đá (de-ice) tồn đọng trong khối từ (nếu có).</li><li>+ Phần cứng của hệ thống syngo.via đi kèm (nếu có).</li></ul>

Hạng mục số	Tên dịch vụ	Nội dung dịch vụ						
		<p>+ Các thiết bị phụ trợ khác ngoài Siemens Healthineers như máy in, chiller, (không phải do Siemens Healthineers cung cấp), UPS, lồng RF, bơm tiêm điện,...</p> <table> <tr> <th>Tên phụ tùng</th><th>Mã phụ tùng</th><th>Số lượng</th></tr> <tr> <td>Spine matrix 18 MR Coil 1.5T</td><td>10838408</td><td>1</td></tr> </table>	Tên phụ tùng	Mã phụ tùng	Số lượng	Spine matrix 18 MR Coil 1.5T	10838408	1
Tên phụ tùng	Mã phụ tùng	Số lượng						
Spine matrix 18 MR Coil 1.5T	10838408	1						
2.	Dịch vụ bảo trì sau bảo hành trong vòng 36 tháng, bao gồm 02 lần bảo dưỡng/năm, chi phí nhân công sửa chữa và phụ tùng thay thế cho các hệ thống Artis Q ceiling (SN 109909) và hệ thống Sensis Vibe Hemo (SN 103153) của hãng Siemens Healthineers	<p><b>Dịch vụ bảo trì sau bảo hành trong vòng 36 tháng, bao gồm 02 lần bảo dưỡng/năm, chi phí nhân công sửa chữa và phụ tùng thay thế cho các hệ thống Artis Q ceiling (SN 109909) và hệ thống Sensis Vibe Hemo (SN 103153) của hãng Siemens Healthineers:</b></p> <p>Giới hạn thay thế 01 Bóng phát tia trong thời gian hiệu lực Hợp đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng phát tia chỉ được thay thế khi được xác định hỏng hóc, ghi nhận bằng Báo cáo Dịch vụ - Service report bởi kỹ sư Siemens Healthineers.</li> <li>- Bóng phát tia thay thế được giới hạn tối đa 100,000 LU hoặc 12 tháng kể từ ngày thay mới (thể hiện trên Báo cáo Dịch vụ - Service Report của kỹ sư Siemens Healthineers), tùy điều kiện nào xảy ra trước, nhưng không vượt quá thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.</li> </ul> <p><i>Không bao gồm phần cứng của hệ thống syngo.via đi kèm (nếu có), các gói nâng cấp và các thiết bị phụ trợ khác ngoài Siemens Healthineers như máy in phim, bơm tiêm điện, UPS, chiller,...</i></p>						
3.	Dịch vụ bảo trì sau bảo hành cho 12 tháng, bao gồm 01 lần bảo dưỡng/ năm và chi phí nhân công sửa chữa cho hệ thống Cios Connect (SN 25032) của hãng Siemens Healthineers	<p><b>Dịch vụ bảo trì sau bảo hành cho 12 tháng, bao gồm 01 lần bảo dưỡng/ năm và chi phí nhân công sửa chữa cho hệ thống Cios Connect (SN 25032) của hãng Siemens Healthineers</b></p> <p><i>Không gồm phụ tùng thay thế và các thiết bị phụ trợ khác ngoài Siemens Healthineers như máy in, bơm tiêm điện, UPS, chiller ...</i></p>						
4.	Dịch vụ bảo trì sau bảo hành cho 12 tháng, bao gồm 01 lần bảo dưỡng/ năm và chi phí nhân công	<p><b>Dịch vụ bảo trì sau bảo hành cho 12 tháng, bao gồm 01 lần bảo dưỡng/ năm và chi phí nhân công sửa chữa cho hệ thống Mammomat Inspiration (SN 50058) của hãng Siemens Healthineers</b></p> <p><i>Không gồm phụ tùng thay thế và các thiết bị phụ trợ khác ngoài Siemens Healthineers như máy in, bơm</i></p>						

Hạng mục số	Tên dịch vụ	Nội dung dịch vụ
	sửa chữa cho hệ thống Mammomat Inspiration (SN 50058) của hãng Siemens Healthineers	<i>tiêm điện, UPS, chiller ...</i>
5.	Dịch vụ bảo trì sau bảo hành cho 12 tháng, bao gồm 01 lần bảo dưỡng/ năm và chi phí nhân công sửa chữa cho hệ thống Ysio Max (SN 28512) của hãng Siemens Healthineers	<b>Dịch vụ bảo trì sau bảo hành cho 12 tháng, bao gồm 01 lần bảo dưỡng/ năm và chi phí nhân công sửa chữa cho hệ thống Ysio Max (SN 28512) của hãng Siemens Healthineers</b> <i>Không gồm phụ tùng thay thế và các thiết bị phụ trợ khác ngoài Siemens Healthineers như máy in, bơm tiêm điện, UPS, chiller ...</i>
6.	Dịch vụ bảo trì sau bảo hành cho 12 tháng, bao gồm 01 lần bảo dưỡng/ năm và chi phí nhân công sửa chữa cho hệ thống POLYMOBIL Plus (SN 55314) của hãng Siemens Healthineers	<b>Dịch vụ bảo trì sau bảo hành cho 12 tháng, bao gồm 01 lần bảo dưỡng/ năm và chi phí nhân công sửa chữa cho hệ thống POLYMOBIL Plus (SN 55314) của hãng Siemens Healthineers</b> <i>Không gồm phụ tùng thay thế và các thiết bị phụ trợ khác ngoài Siemens Healthineers như máy in, bơm tiêm điện, UPS, chiller ...</i>
7.	Dịch vụ bảo trì sau bảo hành cho 12 tháng, bao gồm 01 lần bảo dưỡng/ năm và chi phí nhân công sửa chữa cho hệ thống POLYMOBIL Plus (SN 55315) của hãng Siemens Healthineers	<b>Dịch vụ bảo trì sau bảo hành cho 12 tháng, bao gồm 01 lần bảo dưỡng/ năm và chi phí nhân công sửa chữa cho hệ thống POLYMOBIL Plus (SN 55315) của hãng Siemens Healthineers</b> <i>Không gồm phụ tùng thay thế và các thiết bị phụ trợ khác ngoài Siemens Healthineers như máy in, bơm tiêm điện, UPS, chiller ...</i>

### 1.3. Giải pháp và phương pháp luận:

*Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:*

#### A. Giải pháp và phương pháp luận;

##### A-1. Hệ thống MAGNETOM Amira (SN175115)

- Nêu phạm vi thực hiện cho từng hạng mục dịch vụ; Nội dung thực hiện dịch vụ theo khuyến cáo của nhà sản xuất thiết bị y tế;

- Dịch vụ bảo trì phòng ngừa cho thiết bị theo đúng chỉ dẫn và thủ tục của nhà sản xuất thiết bị y tế. Số lần bảo trì phòng ngừa cho mỗi hệ thống máy là 02 đợt/năm, tương đương với 06 đợt trong suốt hiệu lực Hợp đồng. Trong đó:
  - + Đợt bảo dưỡng định kỳ đầu tiên được thực hiện trong vòng 06 tháng kể từ ngày Hợp đồng dịch vụ có hiệu lực.
  - + Đợt bảo dưỡng định kỳ tiếp theo được thực hiện cách đợt bảo dưỡng định liên nhất là 06 tháng.
- Không giới hạn số lần nhân công thực hiện sửa chữa hư hỏng (sửa chữa, khắc phục sự cố tại chỗ cho thiết bị và/hoặc thay thế phụ tùng nếu cần) trong quá trình thực hiện dịch vụ;
- Phụ tùng thay thế phát sinh và Helium đã bao gồm trong Chào giá này. Helium lỏng cam kết ở mức vận hành (hiển thị ở giao diện người sử dụng: “Helium level is OK”).
- Thông báo cho khách hàng loại phụ tùng cần thay thế và phối hợp thay thế phụ tùng trong trường hợp sửa chữa hư hỏng có phát sinh phụ tùng thay thế.
- Có giải pháp duy trì kết nối Hỗ trợ kỹ thuật từ xa trong vòng 24/24 không ngắt quãng trong suốt thời hạn hiệu lực hợp đồng;
- Có giải pháp cập nhật, nâng cấp hệ thống (phần mềm) không giới hạn số lần từ Nhà sản xuất đối với thiết bị y tế thực hiện bảo trì, bảo dưỡng trong suốt thời hạn hiệu lực hợp đồng;
- Có giải pháp hỗ trợ cập nhật/ nâng cấp phần cứng (Hardware) tương thích với hệ thống MAGNETOM Amira tùy thuộc vào thời điểm nhà máy phát hành.
- Thời gian tiếp nhận và phúc đáp thông báo thiết bị hư hỏng cho khách hàng tối thiểu 30 phút và tối đa 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận thông báo hư hỏng và yêu cầu sửa chữa của khách hàng với mô tả đầy đủ về tình trạng hư hỏng.

#### **A-2. Hệ thống Artis Q ceiling (SN 109909)**

- Nêu phạm vi thực hiện cho từng hạng mục dịch vụ; Nội dung thực hiện dịch vụ theo khuyến cáo của nhà sản xuất thiết bị y tế;
- Dịch vụ bảo trì phòng ngừa cho thiết bị theo đúng chỉ dẫn và thủ tục của nhà sản xuất thiết bị y tế. Số lần bảo trì phòng ngừa cho mỗi hệ thống máy là 02 đợt/năm, tương đương với 06 đợt trong suốt hiệu lực Hợp đồng. Trong đó:
  - + Đợt bảo dưỡng định kỳ đầu tiên được thực hiện trong vòng 06 tháng kể từ ngày Hợp đồng dịch vụ có hiệu lực.
  - + Đợt bảo dưỡng định kỳ tiếp theo được thực hiện cách đợt bảo dưỡng định liên nhất là 06 tháng.
- Không giới hạn số lần nhân công thực hiện sửa chữa hư hỏng (sửa chữa, khắc phục sự cố tại chỗ cho thiết bị và/hoặc thay thế phụ tùng nếu cần) trong quá trình thực hiện dịch vụ;
- Phụ tùng thay thế phát sinh đã bao gồm trong Chào giá này kể cả Bóng phát tia và Detector. Giới hạn thay thế 01 Bóng phát tia trong thời gian hiệu lực Hợp đồng.

- + Bóng phát tia chỉ được thay thế khi được xác định hỏng hóc, ghi nhận bằng Báo cáo Dịch vụ - Service report bởi kỹ sư Siemens Healthineers.
- + Bóng phát tia thay thế được giới hạn tối đa 100.000 LU hoặc 12 tháng kể từ ngày hay mới (thể hiện trên Báo cáo dịch vụ - Service Report của kỹ sư Siemens Healthineers), tùy điều kiện nào xảy ra trước, nhưng không vượt quá thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.
- + Không bao gồm phần cứng của hệ thống syngo.via đi kèm (nếu có), các gói nâng cấp và các thiết bị phụ trợ khác ngoài Siemens Healthineers như máy in phim, bơm tiêm điện, UPS, chiller,...
- Thông báo cho khách hàng loại phụ tùng cần thay thế và phối hợp thay thế phụ tùng trong trường hợp sửa chữa hư hỏng có phát sinh phụ tùng thay thế.
- Có giải pháp duy trì kết nối Hỗ trợ kỹ thuật từ xa trong vòng 24/24 không ngắt quãng trong suốt thời hạn hiệu lực hợp đồng;
- Có giải pháp cập nhật, nâng cấp hệ thống (phần mềm) không giới hạn số lần từ Nhà sản xuất đối với thiết bị y tế thực hiện bảo trì, bảo dưỡng trong suốt thời hạn hiệu lực hợp đồng;
- Thời gian tiếp nhận và phúc đáp thông báo thiết bị hư hỏng cho khách hàng tối thiểu 30 phút và tối đa 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận thông báo hư hỏng và yêu cầu sửa chữa của khách hàng với mô tả đầy đủ về tình trạng hư hỏng.

### **A-3. Bao gồm 5 Hệ thống: STT (3, 4, 5, 6, 7) trên bảng báo giá**

- Nêu phạm vi thực hiện cho từng hạng mục dịch vụ; Nội dung thực hiện dịch vụ theo khuyến cáo của nhà sản xuất thiết bị y tế;
- Dịch vụ bảo trì phòng ngừa cho thiết bị theo đúng chỉ dẫn và thủ tục của nhà sản xuất thiết bị y tế. Số lần bảo trì phòng ngừa cho mỗi hệ thống máy là 02 đợt/năm, tương đương với 06 đợt trong suốt hiệu lực Hợp đồng. Trong đó:
  - + Đợt bảo dưỡng định kỳ được thực hiện trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng dịch vụ có hiệu lực.
- Không giới hạn số lần nhân công thực hiện sửa chữa hư hỏng (sửa chữa, khắc phục sự cố tại chỗ cho thiết bị và/hoặc thay thế phụ tùng nếu cần) trong quá trình thực hiện dịch vụ;
- Không bao gồm phần cứng syngo.via (nếu có), phụ tùng thay thế và các thiết bị phụ trợ khác ngoài Siemens Healthineers như máy in, bơm tiêm điện, UPS, chiller...
- Thông báo cho khách hàng loại phụ tùng cần thay thế và phối hợp thay thế phụ tùng trong trường hợp sửa chữa hư hỏng có phát sinh phụ tùng thay thế.
- Có giải pháp duy trì kết nối Hỗ trợ kỹ thuật từ xa trong vòng 24/24 không ngắt quãng trong suốt thời hạn hiệu lực hợp đồng;
- Có giải pháp cập nhật, nâng cấp hệ thống (phần mềm) không giới hạn số lần từ Nhà sản xuất đối với thiết bị y tế thực hiện bảo trì, bảo dưỡng trong suốt thời hạn hiệu lực hợp đồng;

- Thời gian tiếp nhận và phúc đáp thông báo thiết bị hư hỏng cho khách hàng tối thiểu 30 phút và tối đa 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận thông báo hư hỏng và yêu cầu sửa chữa của khách hàng với mô tả đầy đủ về tình trạng hư hỏng.

## 2. Kế hoạch công tác.

### Mục 2. Quy cách E-HSDT:

E-HSDT được tạo thành các **FOLDER** và nén thành một **FILE** đính kèm trên Hệ thống.

### CHÚ Ý:

**3.1.** Đặt tên **FOLDER** hoặc tên **FILE** theo **tiếng Việt không có dấu**.

**3.2.** Đối với nhà thầu Liên danh:

- Đính kèm bản **Scan Thỏa Thuận Liên Danh** có quy định công việc cụ thể của từng thành viên, tỷ lệ liên danh và Danh mục hàng hóa do từng thành viên cung cấp, hoặc tự sản xuất.
- Từng thành viên liên danh tạo riêng FOLDER của mình và đính kèm các tài liệu dự thầu theo phần công việc mình đảm nhận.

**3.3.** Cách đặt tên **FOLDER** như sau:

**A. TT\_NT:** chứa các thông tin về Nhà thầu (hoặc Thành viên liên danh) và các mục con sẽ được đánh dấu là A1, A2,...

STT	FILE	Nội dung
A1.	GPDK	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Scan)
A2.	CAMKET	Cam kết của nhà thầu. (tất cả các cam kết – nếu có)
A3.	UD	Bảng kê khai ưu đãi (nếu có) (kèm tài liệu chứng minh)
A4.	TT_KHAC	Các thông tin khác của nhà thầu, Thông tin liên hệ (nếu có)

**B. NLKN:** là Folder chứa các thông tin về năng lực kinh nghiệm của Nhà thầu (hoặc Thành viên liên danh), và các mục con sẽ được đánh dấu là B1, B2,...

STT	File / Folder	Nội dung
B1.	BCTC_20....	Bản scan Báo cáo tài chính kèm thuyết minh. (trường hợp Cập nhật từ Hệ thống thuế thì không cần cung cấp)
B2.	TK_TNDN	Bản scan Tờ khai Thuế TNDN từng năm (03 năm theo yêu cầu) (trường hợp Cập nhật từ Hệ thống thuế thì không cần cung cấp)

STT	File / Folder	Nội dung
B3.	XN_THUE	Văn bản xác nhận về nghĩa vụ Thuế, nộp thuế của Cơ quan quản lý thuế năm tài chính gần nhất.
B4.	HDTT_Ma.phan	Bản scan Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu hoặc thanh lý hoặc hóa đơn tài chính có danh mục hàng hóa đã thực hiện. Trường hợp ký hợp đồng với đơn vị tư nhân phải có hóa đơn cung cấp kèm theo.
B5.	NHANSU	Tài liệu về Bằng cấp, chứng chỉ của nhân sự chủ chốt.

C. **KT:** là Folder chứa các thông tin về Kỹ thuật của hàng hóa, và các mục con sẽ được đánh dấu là B1, B2,...

- **FOLDER** được đặt tên theo từng **Hãng sản xuất**.
- Tài liệu kỹ thuật được sắp xếp và đặt tên theo Số thứ tự PL03 hoặc Mã phần/lô.

STT	File / Folder	Nội dung
C1.	DUKT_DV	Bảng đáp ứng kỹ thuật chung cho tất cả các dịch vụ dự thầu kèm phạm vi, cấu hình cung cấp. Cung cấp Bảng file Word hoặc Excel.
C2.	PHUONGPHAP	Phương pháp luận và kế hoạch công tác.